



MARKET LENS

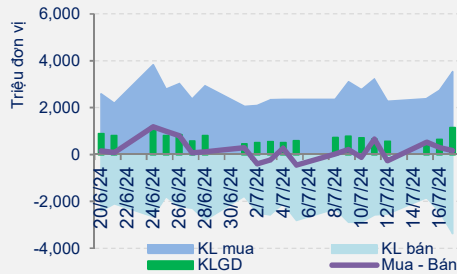
Phiên giao dịch ngày: 17/7/2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

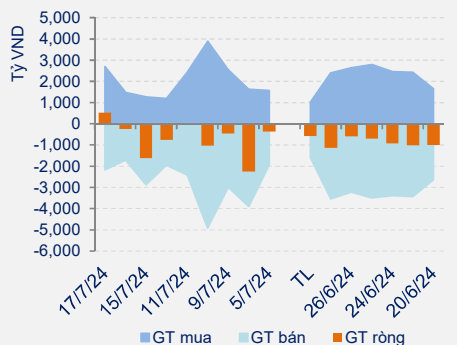
Chỉ số thị trường	HOSE	HNX
Index	1,268.66	240.90
% Thay đổi	↓ -0.98%	↓ -1.64%
KLGD (CP)	1,144,266,459	95,117,108
GTGD (tỷ đồng)	29,265.52	2,154.22
Tổng cung (CP)	3,369,837,994	144,410,200
Tổng cầu (CP)	3,533,878,053	109,431,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	70,514,292	2,742,425
KL mua (CP)	73,601,181	2,564,600
GT mua (tỷ đồng)	2,691.84	73.96
GT bán (tỷ đồng)	2,165.72	59.48
GT ròng (tỷ đồng)	526.13	14.48

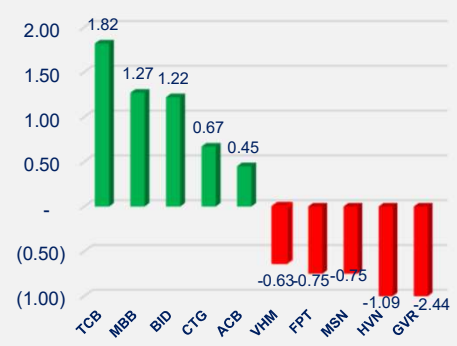
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau phiên giao dịch tăng điểm hôm qua và với hiệu ứng tích cực từ việc chỉ số Dowjones của Mỹ tăng 742,76 điểm (+1,85%), lập kỷ lục mới tại 40.954 điểm, VN-INDEX mở cửa phiên sáng nay trong sắc xanh và sau đó chủ yếu giao dịch quanh mốc tham chiếu. Lực cầu mạnh đặc biệt tại nhóm cổ phiếu Ngân Hàng xuất hiện khiến phiên chiều giúp VN-Index tăng sát mức đỉnh giá trong phiên hôm qua. Tuy nhiên lực bán bất ngờ gia tăng tại đây và mạnh dần khiến cho VN-INDEX quay đầu giảm điểm mạnh, có thời điểm đánh mất 1,93% trước khi đóng cửa giảm -12,52 điểm (-0,98%) về mốc 1.286,22 điểm. HNX-INDEX kết phiên tại mốc 240,9 điểm (-4,01 điểm, tương ứng -1,64%). Độ rộng thị trường nghiêng về tiêu cực với 299 cổ phiếu giảm giá, 56 cổ phiếu tăng giá, 21 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE. HNX giao dịch với 146 cổ phiếu giảm giá, 45 cổ phiếu tham chiếu và 32 cổ phiếu giảm giá.

Thanh khoản trên cả 2 sàn tăng mạnh so với phiên giao dịch trước đó khi khối lượng khớp lệnh +84,2% tại HOSE và +50,4% tại HNX. Điểm tích cực là khối ngoại phiên hôm nay đã bắt đầu quay lại mua ròng với +539,08 tỷ đồng tại HOSE tập trung tại các mã MWG (+162,2 tỷ), FPT (+161 tỷ), VCB (+136,1 tỷ) và TCB (+102,1 tỷ)...ở chiều ngược lại, tiếp tục bán ròng VHM (-45 tỷ), bên cạnh đó là MSN (-104,6 tỷ), VND (-41,5 tỷ)... Trên sàn HNX, khối ngoại cũng mua ròng +14,48 tỷ đồng, tập trung tại các mã MBS (+19,5 tỷ), NTP (+4,6 tỷ) và PVS (+4,3 tỷ), chiều bán ròng nổi bật với CEO (-5,7 tỷ), SHS (-5,4 tỷ), VGS (-2,7 tỷ)...

Chiều ngày hôm qua tại hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024, Ủy Ban Quản Lý Vốn Nhà Nước cho biết doanh thu hợp nhất của 19 tập đoàn, tổng công ty 6 tháng năm nay ước đạt hơn 1 triệu tỷ đồng, bằng 76,3% kế hoạch năm và bằng 113% so cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế ước đạt 56.874 tỷ đồng, bằng 127% kế hoạch năm và bằng 127% so cùng kỳ, giá trị nộp ngân sách Nhà nước ước đạt hơn 86.217 tỷ đồng, bằng 75,24% kế hoạch năm và bằng 91% so cùng kỳ. Với những kết quả đạt được, tiến độ giải ngân trong 6 tháng cuối năm dự kiến tiếp tục gia tăng sau khi các vướng mắc, khó khăn đã được các cấp có thẩm quyền hướng dẫn, xử lý làm cơ sở để các tập đoàn, tổng công ty hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án trọng điểm, có vai trò trong phát triển kinh tế - xã hội.

Một số cổ phiếu Ủy Ban Quản Lý Vốn nắm giữ cổ phần chi phối phiên hôm nay diễn biến tiêu cực do chịu tác động thị trường chung như PLX (-4,46%), GVR (-6,94%), HVN (-6,88%), ACV (-1,98%)...

Nhóm ngành tích cực nhất góp phần lên cả chỉ số và thanh khoản thị trường phiên hôm nay là Ngân Hàng, điển hình là mã MBB (+4,03%) khi khối lượng khớp lệnh đạt mức kỷ lục 72,3 triệu cổ phiếu tương ứng 1.760 tỷ đồng, TCB (+4,41%), NAB (+5,88%), BVB (+7,22%), ABB (+2,42%), BID (+1,8%), HDB (+1,82%), CTB (+1,54%), ACB (+1,66%)...với những kỳ vọng tích cực về lợi nhuận quý 2/2024.

Ngoài nhóm Ngân Hàng, một số nhóm cổ phiếu khác cũng có diễn biến tăng giá như Truyền Thông, tiêu biểu như VNZ (+1,6%), DST (+2,56%), PNC (+6,48%), TPH (+9,9%), LBE (+2,2%)...

Ghi nhận trong phiên hôm nay, nhiều mã tăng giá mạnh thời gian qua đều chịu áp lực chốt lãi mạnh và giảm điểm như ngành Viễn Thông với VGI (-6,53%), FOX (-6,26%), TTN (-9,36%), MFS (-7,02%), ABC (-4,83%)... nhóm ngành Hóa Chất với DGC (-1,28%), CSV giảm kịch biên độ (-6,91%)... ngành Tiện ích với POW (-6,71%), Dược phẩm - Y tế với IMP (-6,96%), TNH (-6,99%)...Đa số cổ phiếu ngành Bất Động Sản tiếp tục có một phiên giao dịch tiêu cực với nhiều mã giảm hết biên độ như DIG, HQC, TCH, AGG, SJS hoặc giảm rất mạnh như CII (-3,3%), NVL (-4%), PDR (-6,5%), HDG (-4,7%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2407 biến động rất mạnh trong phiên hôm nay và đóng cửa +0,5 điểm (+0,04%), tại 1.303,2 điểm, chênh lệch -2,17 điểm so với VN30. Các kỳ hạn xa hơn là VN30F2408 VN30F2409 VN30F2412 chênh lệch từ -1,17 điểm đến -5,07 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng 51,73% so với phiên trước, và cao hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F24, khả năng vẫn tiếp tục dao động trong biên độ 1.280 đến 1.320 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 44.064 giảm mạnh so với phiên gần nhất là 51.875 phản ánh xu thế tắt toán các vị thế nắm giữ trước phiên đáo hạn ngày mai.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG


Dưới ảnh hưởng tích cực của VN30, cổ phiếu ngân hàng, VN-INDEX trong phiên tiếp tục tăng điểm lên vùng kháng cự 1.290 điểm. Tuy nhiên áp lực bán tiếp tục gia tăng đột biến đối với nhiều mã/nhóm mã vốn hóa trung bình, nhỏ trong phiên hôm nay, sau khi đã gia tăng khá mạnh phiên trước. Thị trường có diễn biến phân cực mạnh khi VN30 tăng 2,07 điểm (+0,16%), khối lượng giao dịch tăng mạnh 127,97% so với phiên trước trong khi VN-INDEX lại giảm khá mạnh 12,52 điểm (-0,98%) về mức 1.268,66 điểm, khối lượng gia tăng đột biến 84,25%, khá tiêu cực với rất nhiều mã giảm hết biên độ.

Trong ngắn hạn, xu hướng VN-INDEX trở nên kém tích cực khi không giữ được vùng hỗ trợ quanh 1.275 điểm, tương ứng giá trung bình 20 phiên gần nhất, dẫn đến chịu áp lực bán mạnh về vùng hỗ trợ quanh 1.255 điểm mới phục hồi nhẹ trở lại. Áp lực bán mạnh trong phiên hôm nay chủ yếu tập trung vào nhóm mã vốn hóa trung bình nhỏ. Diễn biến này một phần do nhiều mã/nhóm mã đã có giai đoạn tăng giá mạnh chịu áp lực bán, cũng như áp lực giảm mạnh dư nợ margin sau khi gia tăng khá mạnh trong quý II/2024. Kỳ vọng áp lực này sẽ giảm dần trong vài phiên tới và VN-INDEX vẫn có thể phục hồi trở lại vùng kháng cự đường giá trung bình 20 phiên quanh 1.275 điểm, tương tự như VN30 sau khi giảm dưới đường giá trung bình này trong những phiên trước, nhưng vẫn phục hồi vượt lên trở lại với thanh khoản gia tăng đột biến.

Xu hướng trung hạn VN-INDEX duy trì tích lũy với biên độ hẹp dần trong vùng 1.245 điểm - 1.255 điểm đến 1.300 điểm, nửa trên của kênh 1.180 điểm - 1.200 điểm đến 1.300 điểm, mở rộng lên 1.320 điểm. Trong đó 1.200 điểm là vùng giá cao nhất năm 2018, 1.300 điểm - 1.320 điểm là vùng giá cao nhất tháng 06, 08/2022. Điểm cân bằng của kênh tích lũy trung hạn là vùng 1.245 điểm - 1.255 điểm, tương ứng vùng giá cao nhất năm 2023.

Nhà đầu tư ngắn hạn nên duy trì tỉ trọng hợp lý và trường hợp tỉ trọng cao, danh mục mở rộng quá mức, xem xét bán giảm khi thị trường hồi phục đối với các mã có diễn biến yếu kém. Nhà đầu tư trung - dài hạn nắm giữ danh mục hiện tại, các vị thế xem xét gia tăng tỉ trọng mới, đánh giá cẩn trọng dựa trên kết quả kinh doanh quý II và triển vọng cuối năm của các doanh nghiệp đầu ngành. Đối với chỉ số VN-INDEX nhà đầu tư nên kiên nhẫn chờ thoát khỏi xu hướng tích lũy ngắn trung hạn kéo dài hiện nay, trước khi có các quyết định mới. Tỉ trọng dưới mức trung bình, xem xét chọn lọc giải ngân khi VN-INDEX ở vùng giá quanh 1.250 điểm. Mục tiêu các mã cổ phiếu đầu ngành, dự báo có kết quả kinh doanh quý II tăng trưởng tốt, triển vọng tích cực trong cuối năm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/7/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
DPM	35.20	35-36	40-41	34	25.7	1.3%	1.6%	Theo dõi giải ngân
PLX	45.00	40-41.7	54-55	38	17.5	11.4%	73.2%	Theo dõi giải ngân
POW	13.90	13.5-14.1	17.5-18.5	13	39.7	-15.9%	-48.0%	Theo dõi giải ngân
LHG	42.00	36.5-37	41-43	35	14.1	-34.1%	-38.0%	Theo dõi giải ngân
DPR	42.30	40.7-42.5	46-47	39	18.0	3.8%	-5.2%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	MBB	24.50	23	26.5-27.5	23	6.5%	Nắm giữ
17/6/2024	CLX	17.20	16.8	26-28	17.2	2.4%	Nắm giữ
7/2/2024	BSR	22.88	22	26-28	22.2	4.0%	Nắm giữ

TIN VÍ MÔ

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: nỗ lực nâng hạng thị trường được các tổ chức quốc tế đánh giá tích cực

Phát biểu tại Hội nghị, Chủ tịch UBCKNN Vũ Thị Chân Phương đánh giá cao những kết quả tích cực đạt được trong 6 tháng đầu năm, trong đó có sự nỗ lực của các đơn vị thuộc và trực thuộc UBCKNN, các Sở GDCK và VSDC trong công tác quản lý, điều hành, hỗ trợ hiệu quả cho sự tăng trưởng ổn định, an toàn của thị trường chứng khoán.

Cũng tại hội nghị, Chủ tịch UBCKNN đề nghị các đơn vị của UBCKNN và các Sở GDCK, VSDC tiếp tục nỗ lực, quyết tâm, phối hợp hiệu quả để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành chứng khoán. Theo đó, các đơn vị cần bám sát kế hoạch, giải pháp đã đề ra để triển khai hiệu quả các mặt công tác.

Việt Nam dự kiến vay 5 tỷ USD để đầu tư hạ tầng đường sắt

Tại cuộc gặp chiều 16/7, Thủ tướng Phạm Minh Chính đề nghị ông Kim Lập Quân, Chủ tịch Ngân hàng Đầu tư cơ sở hạ tầng châu Á (AIIB), tư vấn, hỗ trợ nguồn vốn vay lãi suất ưu đãi cho Việt Nam. Nguồn vốn này để thực hiện các dự án hạ tầng quy mô lớn như tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam; 3 tuyến đường sắt phía Bắc kết nối với Trung Quốc, đường sắt đô thị tại Hà Nội, TP HCM.

Hoạt động của AIIB tại Việt Nam vừa qua chủ yếu tập trung tại khu vực tư nhân, với 3 dự án 223 triệu USD thuộc các lĩnh vực năng lượng mặt trời, thủy điện, cơ sở hạ tầng ứng phó biến đổi khí hậu. Ngân hàng này cho biết họ đang quan tâm tài trợ một số dự án tại Việt Nam trong các lĩnh vực năng lượng tái tạo, hạ tầng giao thông, cấp thoát nước.

Hoa Kỳ hủy bỏ vụ việc điều tra chống lẩn tránh thuế chống bán phá giá với tủ gỗ từ Việt Nam

Cụ thể, về điều tra xem xét phạm vi sản phẩm, Bộ Thương mại Hoa Kỳ giữ nguyên kết luận sơ bộ điều chỉnh vào tháng 9/2023. Theo đó, 3 trường hợp tủ gỗ nhập khẩu từ Việt Nam có các bộ phận sản xuất tại Trung Quốc bị xác định thuộc phạm vi của lệnh áp thuế hiện hành với Trung Quốc, gồm:

Sản phẩm có thành phần cửa, mặt hộc và khung gỗ sản xuất tại Trung Quốc, sau đó được lắp ráp tại Việt Nam và được kết hợp với hộp ván tủ và hộp hộc kéo sản xuất ở Việt Nam

Sản phẩm có cửa, mặt hộc và khung gỗ là bán thành phẩm được sản xuất tại Trung Quốc, sau đó tiếp tục gia công tại Việt Nam và được kết hợp với hộp ván tủ và hộp hộc kéo sản xuất ở Việt Nam.

Sản phẩm có các chi tiết bán thành phẩm của cửa, mặt hộc và khung gỗ (bao gồm đai, trụ, ván) được sản xuất tại Trung Quốc, sau đó tiếp tục gia công tại Việt Nam và được kết hợp với hộp ván tủ và hộp hộc kéo sản xuất ở Việt Nam.

Bộ Công Thương đề xuất FIATA giảm giá cước vận tải biển

Bộ trưởng Bộ Công Thương đã gửi một số đề xuất đến Chủ tịch Liên đoàn Quốc tế các Hiệp hội Giao nhận (FIATA) nhằm kêu gọi sự hỗ trợ và hợp tác nhằm giảm thiểu áp lực từ việc tăng giá cước vận tải biển khiến hàng hóa xuất nhập khẩu của Việt Nam bị ảnh hưởng. Đại diện Bộ Công Thương mong muốn FIATA có thể hỗ trợ và có những biện pháp thiết thực giúp doanh nghiệp Việt Nam vượt qua các khó khăn do tình trạng tăng giá cước vận tải biển, ùn tắc cảng và thiếu container rỗng nêu trên.

TIN DOANH NGHIỆP

GMD: Gemadept sắp chào bán gần 103,5 triệu cổ phiếu với giá 29.000 đồng/CP

Trong đó, số tiền huy động, Công ty dự kiến dùng 2.213 tỷ đồng để mua sắm tài sản cố định gồm 3 tàu biển trọng tải khoảng 1.800 TEU, mua 2 cầu STS sức nâng 85 tấn, mua 7 sà lan sức chở 248 TEU; 230,6 tỷ đồng trả nợ vay ngân hàng; và còn lại 557,7 tỷ đồng tăng vốn góp vào Công ty cổ phần Cảng Nam Đình Vũ (Công ty con do Gemadept sở hữu 60% vốn điều lệ) để triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh và trả nợ ngân hàng. Như vậy, nếu phát hành thành công, vốn điều lệ của Gemadept sẽ tăng từ 3.104,9 tỷ đồng lên 4.139,8 tỷ đồng.

T&T Group, SHB và PV Power ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện

Hai bên cũng sẽ hợp tác nghiên cứu về công nghệ sản xuất năng lượng xanh Hydro và xúc tiến tìm kiếm các địa điểm tiềm năng trên cả nước để phát triển các dự án năng lượng xanh Hydro, nhằm đáp ứng nhu cầu tiềm năng cao của các dự án điện đang vận hành thương mại...

Bên cạnh đó, PV Power sẽ cung cấp dịch vụ quản lý; vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa cho các dự án năng lượng sạch (gió, mặt trời...) do T&T Group đầu tư phát triển; bảo dưỡng sửa chữa hệ thống cơ điện và điện lạnh cho các tòa nhà của T&T Group và dịch vụ đào tạo nhân sự vận hành, bảo dưỡng cho các nhà máy điện do T&T Group đầu tư.

Theo nội dung thỏa thuận, PV Power sẽ ưu tiên lựa chọn sử dụng các sản phẩm dịch vụ tài chính của SHB như: Dịch vụ tài khoản & quản lý vốn; tài trợ vốn bổ sung vốn lưu động, vốn đầu tư dự án, bảo lãnh; dịch vụ trả lương và phát hành thẻ ghi nợ cho cán bộ nhân viên; dịch vụ tiền gửi; dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp cũng như các dịch vụ khác.

Về phía SHB, Ngân hàng cam kết cung cấp các dịch vụ quản lý dòng tiền, huy động tiền gửi, quản lý tài khoản tiền gửi, quản lý vốn tập trung, dịch vụ thanh toán, tiện ích thu hộ/chi hộ đồng bộ và cạnh tranh trên cơ sở nền tảng hiện đại của SHB.

Vingroup, Techcombank đề xuất gói vay mua nhà ở xã hội lãi suất 4,8%/năm

Thời hạn cho vay khoảng 30 năm, tài sản đảm bảo cho khoản vay mua nhà ở xã hội chính là các dự án nhà ở xã hội. Đối tượng vay theo đề xuất của Vingroup và Techcombank là tất cả những cá nhân đủ điều kiện mua nhà ở xã hội theo danh sách do chủ đầu tư dự án xác minh và cung cấp. Mức cho vay mua nhà ở xã hội tối đa đến 100% giá trị hợp đồng mua bán nhà ở xã hội. Và để thực hiện được chương trình cho vay ưu đãi mua nhà ở xã hội này, Vingroup và Techcombank kiến nghị Ngân hàng Nhà nước xem xét cấp bổ sung hạn mức tăng trưởng tín dụng so với tăng trưởng tín dụng thông thường để các tổ chức tín dụng chủ động mở rộng kinh doanh nhằm tạo ra thu nhập bù đắp phần chênh lệch lãi suất đã bỏ ra để hỗ trợ người dân mua nhà ở xã hội.

TNH: Lãnh đạo đăng ký bán ra, cổ đông Singapore chi hơn trăm tỷ đồng tăng sở hữu tại TNH

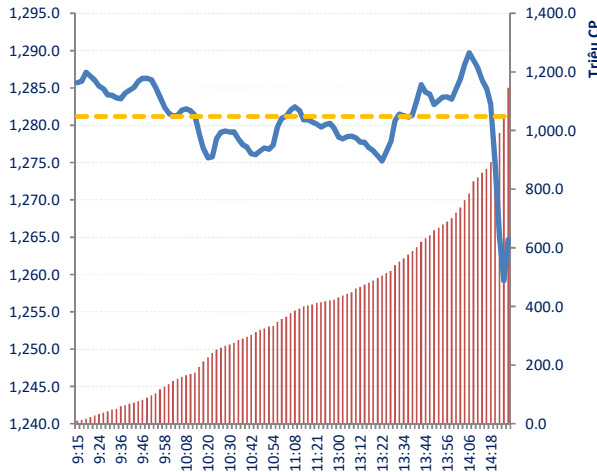
Cụ thể, tổ chức có quốc tịch Singapore là Blooming Earth Pte. Ltd đã mua vào 4,284 triệu cổ phiếu TNH, nâng sở hữu tại công ty này lên đúng 10 triệu cổ phần, tăng tỷ lệ tương ứng từ 5,2% lên 9,1% vốn điều lệ. Lý do thay đổi sở hữu được Blooming Earth Pte. Ltd cho biết là "Mua cổ phiếu qua sàn".

Tổng số lượng cổ phiếu mà người nhà Chủ tịch HĐQT TNH đăng ký bán ra ở đợt này là hơn 4,9 triệu đơn vị, tương đương 4,45% vốn điều lệ công ty.

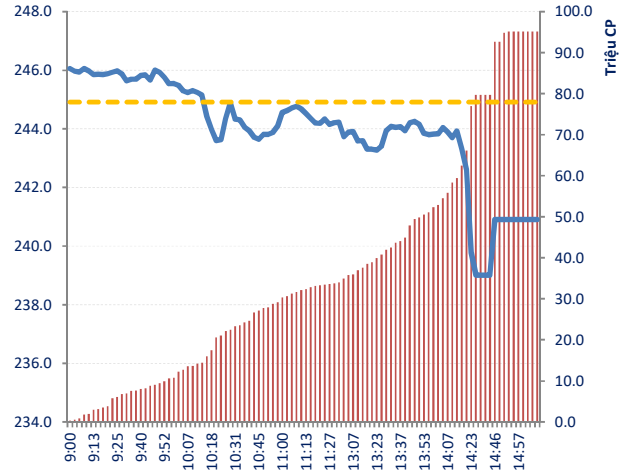


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

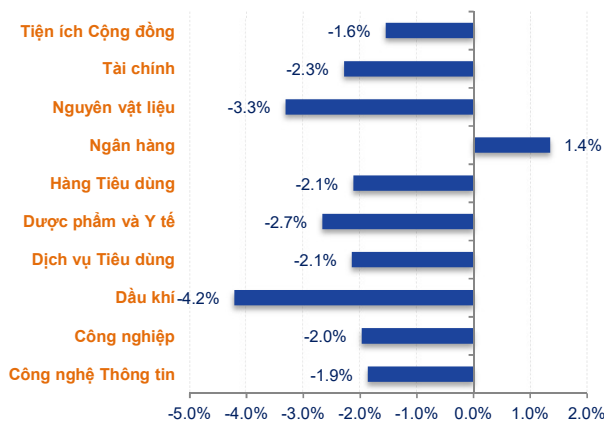
KLGD và VN-Index trong phiên



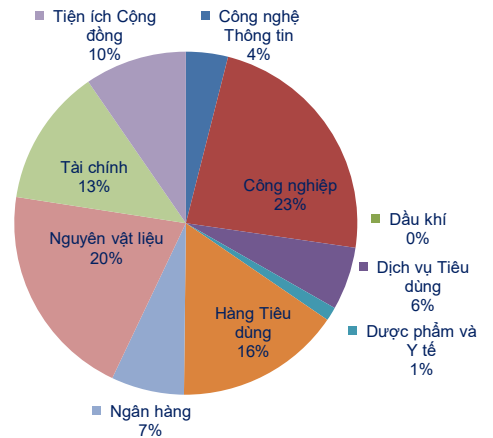
KLGD và HNX-Index trong phiên



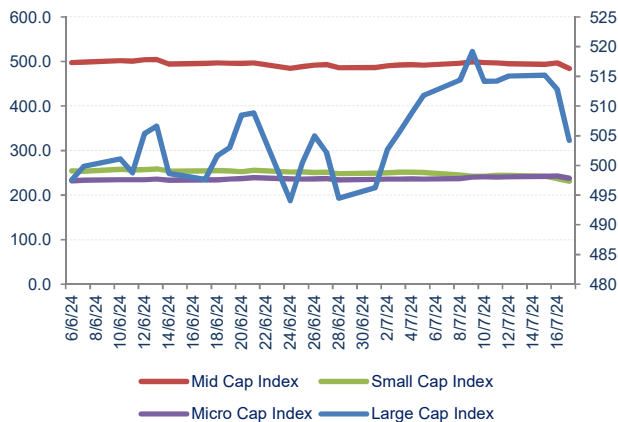
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



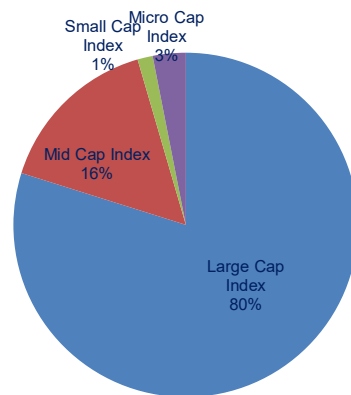
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TCB	4,344,790	VND	2,602,900
2	MWG	2,561,878	SHB	1,880,722
3	FUEVFVND	2,254,242	MSN	1,425,311
4	BID	1,964,513	VHM	1,201,330
5	CTG	1,823,119	VPB	1,139,500

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBS	563,100	CEO	333,000
2	TIG	179,500	SHS	308,100
3	TNG	161,500	IDJ	197,000
4	PVS	105,475	HUT	154,100
5	NTP	80,400	API	109,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
MBB	23.55	24.50	↑	4.03%	73,085,901
SHB	11.90	11.85	↓	-0.42%	59,085,414
VPB	19.00	19.00	⇒	0.00%	36,544,404
DIG	26.30	24.50	↓	-6.84%	35,495,200
POW	14.90	13.90	↓	-6.71%	31,977,504

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHS	17.40	17.10	↓	-1.72%	11,664,026
CEO	17.10	16.90	↓	-1.17%	9,460,898
MBS	34.50	34.30	↓	-0.58%	7,243,994
THD	35.40	35.40	⇒	0.00%	4,434,493
LAS	27.10	24.40	↓	-9.96%	4,312,966

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTV	9.49	10.15	0.66	↑ 6.95%
HRC	42.55	45.45	2.90	↑ 6.82%
DBT	12.80	13.65	0.85	↑ 6.64%
LGC	56.30	60.00	3.70	↑ 6.57%
PNC	9.26	9.86	0.60	↑ 6.48%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TPH	10.10	11.10	1.00	↑ 9.90%
BTW	38.90	42.70	3.80	↑ 9.77%
CLM	83.20	91.00	7.80	↑ 9.38%
ATS	16.00	17.50	1.50	↑ 9.38%
PPE	11.10	12.10	1.00	↑ 9.01%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ELC	25.00	23.25	-1.75	↓ -7.00%
VOS	20.00	18.60	-1.40	↓ -7.00%
TNH	27.90	25.95	-1.95	↓ -6.99%
PAC	50.20	46.70	-3.50	↓ -6.97%
BFC	45.25	42.10	-3.15	↓ -6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LAS	27.10	24.40	-2.70	↓ -9.96%
CMS	21.20	19.10	-2.10	↓ -9.91%
HKT	9.50	8.60	-0.90	↓ -9.47%
DTD	32.90	29.90	-3.00	↓ -9.12%
VGS	42.00	38.20	-3.80	↓ -9.05%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	73,085,901	21.5%	3,854	6.1	1.2
SHB	59,085,414	15.6%	2,147	5.5	0.8
VPB	36,544,404	8.9%	1,525	12.5	1.1
DIG	35,495,200	-0.3%	(38)	-	2.1
POW	31,977,504	2.4%	350	42.6	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	11,664,026	5.7%	688	25.3	1.3
CEO	9,460,898	2.8%	365	46.9	1.4
MBS	7,243,994	14.4%	1,687	20.4	2.8
THD	4,434,493	2.5%	395	89.7	2.2
LAS	4,312,966	14.3%	1,797	15.1	2.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HTV	↑ 7.0%	2.8%	680	14.0	0.4
HRC	↑ 6.8%	3.1%	559	76.2	2.3
DBT	↑ 6.6%	5.4%	719	17.8	0.8
LGC	↑ 6.6%	18.6%	5,042	11.2	2.0
PNC	↑ 6.5%	5.9%	986	9.4	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TPH	↑ 9.9%	6.7%	808	12.5	0.9
BTW	↑ 9.8%	18.8%	5,123	7.6	1.4
CLM	↑ 9.4%	33.9%	18,862	4.4	1.3
ATS	↑ 9.4%	0.5%	57	278.6	1.3
PPE	↑ 9.0%	6.9%	372	29.8	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	4,344,790	15.2%	2,802	8.1	0.6
MWG	2,561,878	4.4%	717	89.4	3.6
FUEVFVND	2,254,242	N/A	N/A	N/A	N/A
BID	1,964,513	18.1%	3,841	12.3	2.1
CTG	1,823,119	16.2%	3,751	8.7	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBS	563,100	14.4%	1,687	20.4	2.8
TIG	179,500	10.3%	1,386	11.8	1.2
TNG	161,500	12.5%	1,981	12.9	1.6
PVS	105,475	7.1%	1,992	21.6	1.5
NTP	80,400	17.6%	3,859	14.5	2.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	491,281	20.0%	5,838	15.1	2.8
BID	268,776	18.1%	3,841	12.3	2.1
FPT	195,700	22.8%	4,641	28.9	5.4
HPG	181,973	9.2%	1,455	19.5	1.6
GAS	179,835	16.4%	4,688	16.7	2.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	20,553	7.1%	1,992	21.6	1.5
IDC	19,833	31.7%	5,880	10.2	3.1
HUT	15,619	0.7%	97	179.9	1.4
MBS	15,099	14.4%	1,687	20.4	2.8
SHS	14,149	5.7%	688	25.3	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FIR	2.83	1.9%	223	31.8	0.6
PSH	2.61	-9.6%	(1,295)	-	0.5
CCL	2.50	8.9%	1,014	10.5	0.9
EVF	2.46	5.8%	708	20.0	1.2
NHA	2.21	4.0%	406	75.4	2.9

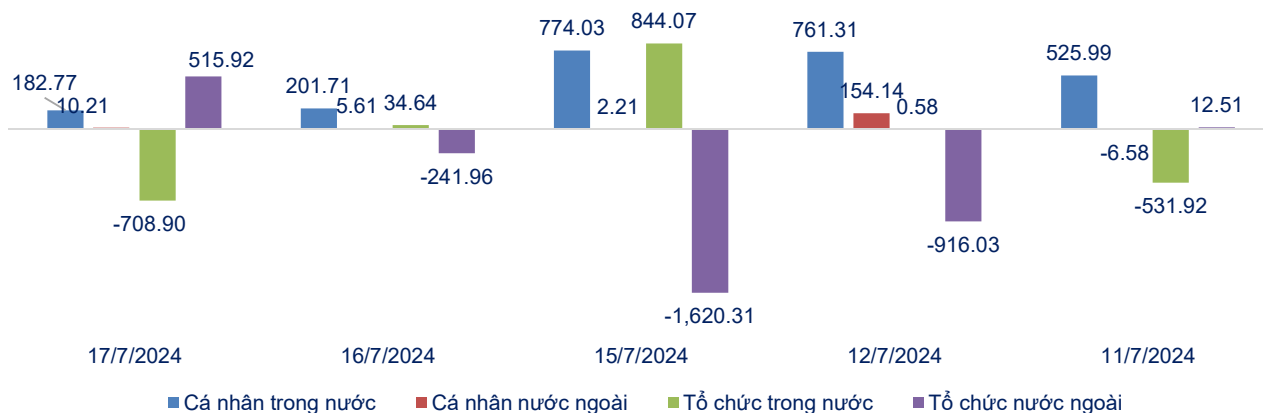
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HMR	4.86	9.2%	1,214	20.6	1.9
API	4.32	-6.9%	(772)	-	0.7
MCO	3.47	0.8%	97	186.8	1.4
IDJ	3.45	5.0%	584	11.5	0.6
PHN	2.82	39.6%	8,294	9.6	3.4



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NGĐT

Giá trị ròng theo loại hình NGĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	126.93	24.7%	3,827	6.5	1.4
MBB	98.12	21.5%	3,854	6.1	1.2
HPG	91.17	9.2%	1,455	19.5	1.6
VHM	80.45	12.1%	5,074	7.5	0.8
MSN	77.45	0.8%	213	347.5	2.7

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	-143.02	4.4%	717	89.4	3.6
FPT	-140.95	22.8%	4,641	28.9	5.4
VCB	-140.29	20.0%	5,838	15.1	2.8
BID	-73.53	18.1%	3,841	12.3	2.1
SBT	-68.04	5.7%	813	16.0	0.9

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HVN	4.32	0.0%	(642)	-	-
SSI	3.83	11.1%	1,701	20.2	2.1
TV2	3.57	4.2%	828	44.6	1.9
POW	2.58	2.4%	350	42.6	1.0
VPB	2.11	8.9%	1,525	12.5	1.1

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-3.83	12.1%	5,074	7.5	0.8
STB	-3.44	17.7%	4,206	7.1	1.2
GMD	-3.15	26.2%	8,444	9.6	2.4
DGC	-2.47	24.6%	7,884	15.9	3.8
TCB	-1.93	15.2%	2,802	8.1	0.6

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	74.18	15.6%	2,147	5.5	0.8
SBT	69.46	5.7%	813	16.0	0.9
PNJ	36.93	20.2%	5,949	16.3	3.1
GMD	36.08	26.2%	8,444	9.6	2.4
VCI	28.35	8.2%	1,410	34.0	2.6

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	-120.53	24.7%	3,827	6.5	1.4
MBB	-97.37	21.5%	3,854	6.1	1.2
HPG	-96.08	9.2%	1,455	19.5	1.6
FUEVFVND	-81.09	N/A	N/A	N/A	N/A
TCB	-77.41	15.2%	2,802	8.1	0.6

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	160.99	4.4%	717	89.4	3.6
FPT	159.85	22.8%	4,641	28.9	5.4
VCB	128.00	20.0%	5,838	15.1	2.8
TCB	104.13	15.2%	2,802	8.1	0.6
BID	84.62	18.1%	3,841	12.3	2.1

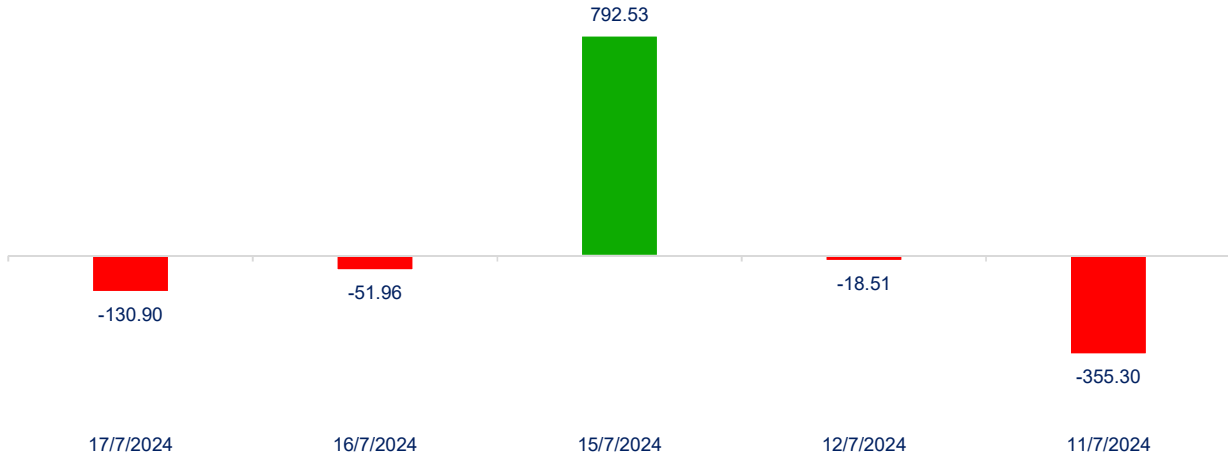
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	-102.92	0.8%	213	347.5	2.7
VND	-42.06	15.6%	1,911	8.3	1.1
VHM	-41.18	12.1%	5,074	7.5	0.8
CTR	-31.54	28.4%	4,582	31.0	8.6
PVD	-26.87	4.5%	1,198	24.8	1.1

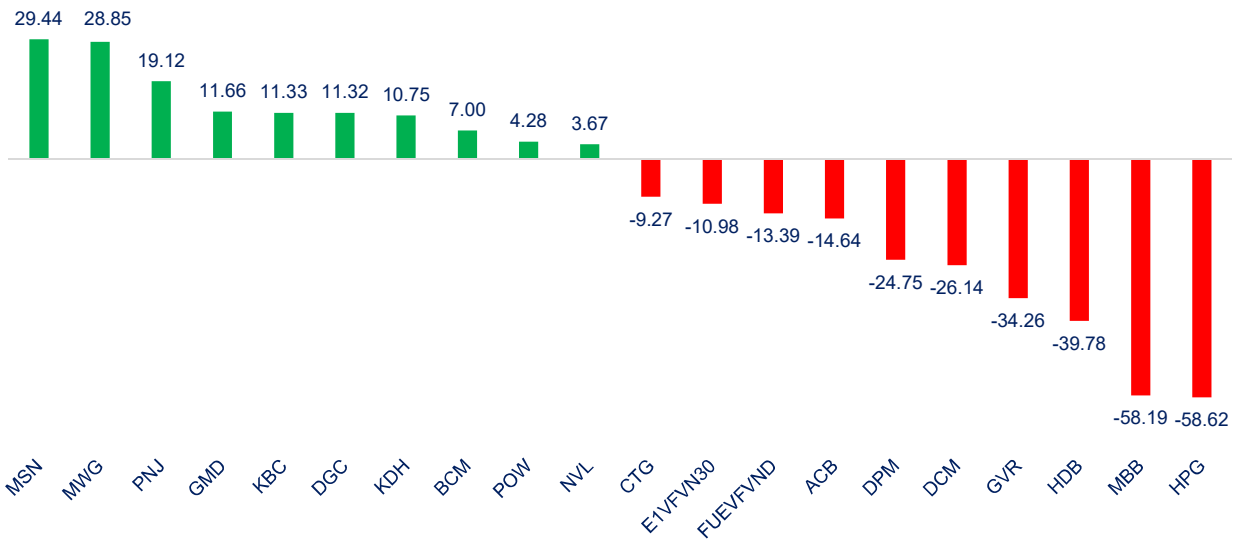


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
